PHÂN TÍCH TÁC PHẨM MÙA LÁ RỤNG TRONG VƯỜN CỦA MA VĂN KHÁNG

1. Dàn ý phân tích văn bản Mùa lá rụng trong vườn

a. Mở bài:

- Tác giả:

+ Ma Văn Kháng sinh năm 1936 tại làng Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội. Tên khai sinh của ông là Lê Trọng Đoàn.

+ Ông là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, học trường Sư phạm Hà Nội. Ông từng là giáo viên cấp hai, dạy môn Văn và là hiệu trưởng trường cấp 3 thị xã Lao Cai nay là tỉnh Lào Cai. Ông cũng là hội viên Hội Nhà văn Việt Nam từ năm 1974.

+ Ông là một nhà văn nhiệt huyết đầy sức trẻ không những thế ông còn là nhà văn đi tiên phong trong quá trình đổi mới văn xuôi Việt Nam năm 1975.

+ Ông có một khối lượng tác phẩm dồi dào và mang lại nhiều ý nghĩa như: Mùa lá rụng trong vườn, đồng bạc trắng hoa xòe,Vùng biên ải, trăng non, phép lạ thường ngày…

+ Ma Văn Kháng đã giành được những giải thưởng quan trọng bởi các tác phẩm của mình như: giải thưởng loại B của Hội Nhà văn Việt Nam, giải thưởng văn học ASEAN, giải thưởng Nhà nước về văn học - nghệ thuật năm 2001…

- Tác phẩm:

+ Mùa lá rụng trong vườn được trích ra từ chương II của tiểu thuyết cùng tên.

+ Tác phẩm thể hiện nỗi niềm thương tiếc cho những giá trị cũ của dân tộc đang bị mai một và nhạt nhòa trước những đổi thay của cuộc sống đổi mới.

b. Thân bài:

- Nhân vật chị Hoài:

+ Chị Hoài là một người phụ nữ qua hai đời chồng, có số phận riêng của chị. Hiện tại chị vẫn có một gia đình riêng nên chị ít còn liên quan đến gia đình nhà chồng đầu tiên đã hi sinh. Tuy nhiên chị vẫn quan tâm đến những biến động của gia đình nhà chồng trước.

+ Chị Hoài mang vẻ đẹp đằm thắm của người phụ nữ nông thôn: người thon gọn, khuôn mặt rộng có cặp mắt hai mí đằm thắm và cái miệng tươi.

+ Mọi người trong gia đình nhà rất quý chị Hoài vì chị là một người phụ nữ nhân hậu, biết cách ứng xử trong quan hệ với người khác. Chị đột ngột trở về sum họp cùng gia đình người chồng cũ trong một buổi chiều cuối năm, chị nhận được thư của bố chồng cũ, chị biết được chuyện của cô Phượng và vì chị sợ ông Bằng buồn nên vội vã đi ngay. Không những thế chị còn chuẩn bị quà cho tất cả những người trong gia đình. Đó là những món quà quê giản dị nhưng đậm tình người.

+ Chị quan tâm tất cả những người trong gia đình bằng một tình cảm chân tình nồng hậu sau bao nhiêu năm xa cách.

+ Chị kính cẩn nghiêng mình trước bàn thờ tổ tiên chiều 30 Tết.

+ Chị trở lại gia đình nhà chồng khi gia đình ấy đang có những biến đổi rạn vỡ các mối quan hệ.

- Cảnh sum họp trước giờ cúng tất niên:

+ Ông Bằng nghe tin chị Hoài lên thì xôn xao trong lòng, khi nhìn thấy chị thì ông đứng sững người lại, mặt thoáng chút ngơ ngẩn rồi mắt ông chớp liên hồi môi ông lật bật không thành tiếng, có cảm giác như sắp khóc.

+ Giọng của ông khê đặc khàn rè "Hoài đấy ư con".

+ Về phía chị Hoài người phụ nữ ấy cũng không kiềm chế được cảm xúc của mình mà lao về phía bố chồng quên cả đi dép. Đôi chân to bản của người nông thôn còn kịp dừng lại trước mặt ông Bằng cách ông hai hàng gạch hoa. Và chị cất lên tiếng gọi nghẹn ngào "Ông".

- Khung cảnh Tết và ý nghĩa cúng tổ tiên trong ngày Tết:

+ Khung cảnh Tết được miêu tả thông qua bàn thờ gia tiên: khói hương và mâm cỗ thịnh soạn.

+ Tất cả mọi người trong gia đình tề tựu quây quần chuẩn bị chu đáo cho thời khắc cúng tất niên vào chiều 30 tết.

+ Ông Bằng soát lại hàng khuy áo chỉnh lại cà vạt ho khan một tiếng dịch chân lại trước bàn thờ. Ông Bằng có cảm thấy thiêng liêng nhập tâm vào những lời tri ân tổ tiên của mình. Có thể nói đây chính là một nét văn hóa của người Việt Nam ta.

c. Kết bài:

- Như vậy chỉ qua một đoạn trích trong tiểu thuyết Mùa lá rụng trong vườn mà nhà văn Ma Văn Kháng đã thẳng thắn nêu lên những vấn đề nhức nhối của xã hội bây giờ. Trước thời cuộc đổi mới của đất nước kinh tế khó khăn và những mối quan hệ gia đình rạn vỡ vì những văn hóa mới du nhập. Các giá trị truyền thống như bị xói mòn. Trước tình hình đó nhà văn muốn những con người chúng ta hãy biết giữ gìn những truyền thống văn hóa dân tộc quý báu.

2. Bình giảng về tác phẩm Mùa lá rụng trong vườn

Ma Văn Kháng sinh năm 1936 tại làng Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội. Tên khai sinh của ông là Lê Trọng Đoàn. Ông là một nhà văn nhiệt huyết đầy sức trẻ không những thế ông còn là nhà văn đi tiên phong trong quá trình đổi mới văn xuôi Việt Nam năm 1975. Ông có một khối lượng tác phẩm dồi dào và mang lại nhiều ý nghĩa tiêu biểu như "Mùa lá rụng trong vườn" được trích từ chương II của tiểu thuyết cùng tên. Tác phẩm thể hiện nỗi niềm thương tiếc cho những giá trị cũ của dân tộc đang bị mai một và nhạt nhòa trước những đổi thay của cuộc sống đổi mới.

Sau một thời gian dài dồn sức cho hai cuộc kháng chiến vệ quốc đi đến thắng lợi, nhân dân ta trở lại quỹ đạo đời sống thời bình với muôn vàn khó khăn bỡ ngỡ. Những quy luật bất thường đã làm nên đặc trưng văn hoá thời chiến giờ không còn phát huy ảnh hưởng nữa. Con người phải đối diện với nhu cầu cơm áo. Đời sống dần lộ ra những phức tạp, bất ổn: nhiều chuẩn mực trở nên lỗi thời, mối quan hệ cá nhân - cộng đồng không đơn giản một chiều như trước, đòi hỏi phải được nhận thức lại. Những biến động dữ dội từ các nước Đông Âu, sự manh nha của nền kinh tế thị trường đầu thập kỷ tám mươi,... làm nảy sinh biết bao câu hỏi nhức nhối về niềm tin, về cách sống. Tất cả đều đang báo trước nhu cầu đổi mới toàn diện đất nước sẽ được Đảng chính thức phát động năm 1986. Có thể gọi đây là buổi giao thời của hai giai đoạn lịch sử với sự cọ xát, va chạm của các quan niệm, các hệ giá trị cũ - mới. Nhạy cảm với thời cuộc, một số nhà văn đã kịp thời đưa được hơi thở nóng hổi của hiện thực vào tác phẩm. Tiểu thuyết Mùa lá rụng trong vườn của Ma Văn Kháng là trường hợp tiêu biểu. Cùng với Nguyễn Khải, Nguyễn Minh Châu và vài ba nhà văn khác, Ma Văn Kháng đã chuyển mối quan tâm từ bình diện các sự kiện lịch sử - chính trị sang bình

diện sinh hoạt thế sự, đưa những trăn trở về văn hoá, đạo đức vào trung tâm soi ngắm, khám phá.

Chị Hoài từng là dâu trưởng trong gia đình ông Bằng, bây giờ chị đã có một gia đình riêng với những quan hệ, bộn bề lo toan riêng nhưng chị vẫn luôn dành một chút góc nhỏ trong trái tim cho gia đình ông Bằng. Trong tiềm thức mỗi người trong gia đình đầm ấm ấy luôn "vẫn sống động một chị Hoài đẹp người đẹp nết". Về thăm gia đình ông Bằng, chị mang quà quê với gạo nếp và giỏ thủ do chồng hiện tại chị làm. Lúc gặp ông Bằng mà mình kính trọng, yêu thương, chị "gần như không chủ động lao về phía ông Bằng, quên cả đôi dép, đôi chân to bản.. kịp hãm lại khi còn cách ông già hai hàng gạch hoa". Tiếng gọi của chị nghẹn ngào trong tiếng nấc "Ông!". Chị hòa chắp tay trước bàn thờ tổ tiên ngay sau khi ông Bằng lui gót, chị tíu tít hỏi han mọi người trong gia đình.

Những hành động trên, ta thấy chị rất quan tâm, chăm sóc mọi người. Chị ấy sống nặng tình nghĩa thủy chung son sắt, coi gia đình chồng cũ như những người thân thích. Đó cũng chính là vẻ đẹp của người phụ nữ Việt Nam. Cuộc gặp mặt giữa ông Bằng và người dâu trưởng là chị Hoài là một cuộc gặp gỡ vừa vui mừng vừa xót xa. Trong một chừng mực nào đó, cuộc gặp lại này xoa dịu niềm cô đơn và tiếp thêm niềm tin cho ông Bằng trong cảnh ngộ gia đình hiện tại.

Đặt khung cảnh ngày Tết sum họp ở phần đầu tác phẩm Mùa lá rụng trong vườn, sau sự kiện gia đình vừa nhận tin Cừ bỏ trốn ra nước ngoài, và mấy anh em Đông, Luận bàn cách giấu cha vì sợ ông Bằng không chịu nổi cú sốc này, Ma Văn Kháng vừa giúp bạn đọc sớm tiếp cận chủ đề tác phẩm vừa tạo được hiệu quả thẩm mỹ đáng kể khi khơi dậy ở người đọc nỗi lo âu và cảm giác nuối tiếc vô ngần trước sự phôi pha, băng hoại của những giá trị cổ truyền, để rồi từ bữa Tết sum họp này đã không còn toả hơi ấm trong gia đình ông Bằng nữa. Ngày Tết ấy sẽ trở thành biểu tượng cho tình người, cho cái đẹp tâm linh mà con người thời hiện đại phải khắc khoải tìm về để tự cân bằng nhịp sống căng thẳng và quá nhiều lý tính.

Lễ cúng tất niên tràn ngập không khí trang nghiêm nhưng ấm cúng, lời khấn thành kính mà chân thành. Đứng trước bàn thờ tổ tiên, ông Bằng “như quên hết xung quanh và bản thể”. Ông thành tâm theo khói hương ngày Tết trôi về quá khứ, cất lên lời vọng tưởng đầy tri ân với tổ tiên, ông bà, cha mẹ, với người vợ đã qua đời, với người con trai cả đã xanh mồ. Để rồi từ quá khứ thiêng, ông trở về với hiện tại bề bộn. Hơn ai hết trong gia đình này, ông ý thức sâu sắc sự kết nối giữa truyền thống và hiện tại, giữa tổ tiên và con cháu. Mâm cỗ tất niên thịnh soạn được cả nhà, nhất là Lí - tươm tất chuẩn bị. Nỗi buồn năm cũ như qua đi, chỉ còn đó đêm trừ tịch đầy sự vui vẻ, hân hoan, ấm cúng của một gia đình tưởng chừng không bao giờ có thể chia cắt.Có thể thấy, ông Bằng là gạch nối giữa quá khứ với hiện tại của gia đình trong giây phút thiêng liêng ấy.

Khi mâm cỗ thịnh soạn được đưa lên, mọi người quây quần bên nhau, ông Bằng đứng trước bàn thờ tổ tiên như quên hết mọi thứ xung quanh, trôi ngược về quá khứ để tri ân cha mẹ, tổ tiên, ông tâm tình với vợ và con trai cả đã hi sinh của mình: "Trong giây lát, nhập vào dòng xúc động tri ân cùng tiên tổ và những người đã khuất, ông Bằng lâng lâng trong những hoài niệm hư ảo, thoát trần. Nhưng ông chỉ ở trong dòng tình cảm trôi lững lờ đó trong giây phút. Quá khứ không cắt rời với hiện tại. Tổ tiên không tách rời với con cháu. Tất cả liên kết thành một mạch bền chặt thủy chung. Bởi vậy, ông lại trở về với những ngày đang sống, với những người đang sống, mắt ông bỗng cay xè". Có thể thấy, ông bằng là gạch nối giữa quá khứ với hiện tại của gia đình trong giây phút thiêng liêng ấy. Ông là kiểu nhân vật trong đạo đức gia đình.

Có một xúc cảm thật đẹp được gợi lên từ mâm cỗ tất niên: lòng kính trọng tổ tiên, niềm âu yếm dành cho anh em, con cháu, bạn bè, tình yêu cuộc sống, nét tài hoa,... đều được con người gửi vào mâm cỗ ấy (Lý và mọi người đã tính toán công phu, đã nỗ lực hết mình để có thể chu toàn). Nó phải thoả mãn đủ các tiêu chí: đầy đặn gợi sự no ấm, đẹp đẽ gợi sự lịch lãm, sang trọng gợi niềm thành kính;... Dường như văn hoá ẩm thực của người Việt, mà nổi tiếng là của người Hà Nội đã tập trung trọn vẹn trong mâm cỗ tất niên nhà ông Bằng: gà luộc, giò, nem, chả, măng hầm chân giò, miến nấu lòng, vịt quay ướp húng lìu, gà tần hạt sen,... Người ta không chỉ ăn bằng miệng mà còn ngắm bằng mắt, không chỉ cốt cho no mà còn thưởng thức cái tinh tế, cái tài hoa, cái đảm đang của người làm cỗ, cái kì diệu của hương vị sản vật quê hương xứ sở.

3. Bài văn cảm nhận văn bản Mùa lá rụng trong vườn

Ma Văn Kháng đã từng nói: "Không ai chọn thời đại, hoàn cảnh để sinh ra và sống với nó cả". Ông từng được mệnh danh là người khuấy động văn đàn hiện đại Việt Nam, đại biểu tinh anh của văn học Việt với nhiều tác phẩm đặc sắc vẫn đang miệt mài cống hiến cho sự nghiệp văn chương cho nước nhà dù tuổi đã cao. "Mùa lá rụng trong vườn" là một cuốn tiểu thuyết đặc sắc của ông, xuất bản năm 1985. Truyện lấy bối cảnh một gia đình truyền thống vào những năm 80 của thế kỉ XX, khi đất nước bắt đầu có những bước chuyển mình mạnh mẽ sau chiến tranh, gây ra nhiều thay đổi tốt có, xấu có. Truyện đã phản ánh chân thực những biến động trong xã hội thời bấy giờ và những ảnh hưởng to lớn của nó tới gia đình - tế bào của xã hội.

Thật vậy, đoạn trích là chương II của tiểu thuyết Mùa lá rụng trong vườn kể về chiều 30 Tết năm Bính Tuất, chị Hoài - vợ anh Tường liệt sĩ con trưởng của cụ Bằng nay đi bước nữa. Tuy chị đã có gia đình riêng nhưng chị vẫn không quên về quê. Đón nhận tình yêu thương của gia đình ông Bằng, sự hỏi han của người em trai, em dâu gia đình chồng cũ không khỏi khiến chị nghẹn ngào. Khi câu chuyện cảm động giữa ông Bằng và chị diễn ra thì mâm cỗ cúng gia tiên cũng bày xong. Mâm cỗ ngày Tết thật là sang.. Qua câu chuyện trên, Ma Văn Kháng bày tỏ lòng trân trọng trước sự ăn ở đầy tình nghĩa thủy chung và những truyền thống tốt đẹp của người dân Hà thành.

Giá trị truyền thống của một cái tết cổ truyền từ trước đến nay dường như không có nhiều thay đổi. Ngày tết vẫn là thời gian quý giá nhất trong một năm dài để tất cả những thành viên trong gia đình có dịp đoàn tụ với nhau. Trong gia đình ông Bằng cũng vậy, con gái con dâu đều đã tề tựu đông đủ để chuẩn bị mâm cơm cúng chiều ba mươi để rước tổ tiên về nhà ăn tết. Dịp tết cũng là một cái cớ rất nhân văn để một người con dâu đã xa cách mười năm như chị Hiền có dịp về lại gia đình của người chồng trước. Vốn dĩ chị đã không còn là vợ của anh cả Tường nữa vì vậy việc hiếu kính với ông Bằng hay quan tâm chăm sóc các em trong nhà không còn là bổn phận của chị nữa.

Thế nhưng những người trong nhà vẫn còn nhớ đến chị, thương yêu và mong ước được gặp lại chị như là một người con ruột trong gia đình. Chính nhờ vào tấm lòng thơm thảo của chị Hiền, tính tình vui vẻ hiền lành, siêng năng và khéo léo mà một người vốn là người dưng lại trở thành người trong một nhà. Còn một người vốn là máu mủ ruột rà, chỉ vì không biết giữ gìn lề thói, chạy theo sự thay đổi của xã hội mới nên dường như vị trí cũng biến mất khỏi gia đình. Ông Bằng thật sự đã từ bỏ đứa con ruột như cậu Cừ.

Sau một thời gian dài đau khổ để tang chồng, chị Hoài được phép bố mẹ chồng "đi bước nữa". Nhưng tâm hồn chị vẫn gắn bó thuỷ chung với gia đình cụ Bằng. Chuyện vui, buồn trong gia đình cụ Bằng, chị Hoài đều san sẻ.

Chị Hoài trở về thăm "gia đình cũ" đúng chiều ba mươi Tết đã làm dấy lên bao tình cảm bồi hồi của những đứa em trai, em dâu liệt sĩ Tường. Hình ảnh chị Hoài vẫn in đậm trong tâm

ức họ: "Chị Hoài, dâu trưởng, nết na, thùy mị. Trong tiềm thức vẫn sống động một chị Hoài đẹp người đẹp nết". Ngòi bút của Ma Văn Kháng không chỉ tinh tế khi phân tích tâm lý con người mà ngòi bút của ông còn thật đằm thắm, thật sâu nặng ân tình.

Cảnh đoàn viên của chị Hiền với gia đình ông Bằng mang lại một cảm xúc gì đó rất gần gũi và chân thật giữa người thân với người thân trong gia đình. Người đọc có thể cảm nhận được niềm vui lan tỏa trong từng câu chữ. Từ cách các em ôm lấy chị, dẫn chị vào nhà. Đứa đi trước, đứa quàng tay, đứa thì bẽn lẽn đi bên cạnh. Người ta xa cách một năm đã thấy quá dài. Người trong nhà xa cách quá lâu còn có thể phai nhạt tình cảm. Ấy vậy mà với chị Hiền, người con dâu đã rời căn nhà ấy hơn mười năm vẫn được chào đón như thể chị ấy lâu nay vẫn sống cùng mọi người. Cũng có thể vì chị Hiền là một người con dâu quá đỗi tuyệt vời nên khi về lại với gia đình ông Bằng mới khiến người nhà yêu thương chị nhiều đến thế. Nhưng có thể cũng vì chị đã xuất hiện đúng cái ngày người ta mong một sự vẹn tròn, đoàn viên nhất nên việc gặp lại chị mới ấm áp tình người đến vậy.

Đoàn viên đâu chỉ có việc trao cho nhau những cái ôm siết, chị Hiền còn lanh lợi chia quà quê cho từng người trong gia đình. Một người đã xa cách mười năm nhưng vẫn nhớ như in những tính cách những thói quen từng người trong gia đình. Chị vẫn biết cha chồng mình thích ăn giò. Những thức quà quê giản dị đơn sơ như gạo nếp, hạt giống mướp hương,… Cách chị Hiền hỏi han mỗi người trong nhà không ngớt, cách chị chỉ trồng mướp thế nào, ở đâu, vào lúc nào thì tốt cứ như thể chị chưa từng ra đi khỏi căn nhà này.

Phượng xúc động vì cô cảm thấy "Người phụ nữ đã cắt hết mối dây liên hệ với gia đình này, vẫn giao cảm, vẫn chia sẻ buồn vui và cùng tham dự cuộc sống của gia đình này". Đúng Phượng là "chiếc gương thần" để soi sáng tình sâu nghĩa nặng trong lòng chị Hoài, trong tâm hồn những đứa em trai và em dâu của anh cả Tường liệt sĩ. Đọc chương II "Mùa lá rụng trong vườn", ta thấy ngòi bút đằm thắm của tác giả khi nói về bài ca tình nghĩa, về sự thuỷ chung son sắt ở đời. Chiếc tay nải mà chị Hoài mang theo cũng là một phần tuyệt đẹp của bài ca tình nghĩa. Chiếc tay nải đựng đầy những món quà quê. Chị Hoài vừa lấy ra vừa nói. Chị chất phác và đôn hậu quá, chồng con chị chu đáo và tình nghĩa quá. Giá trị vật chất thời bao cấp thật đáng quý, giá trị tinh thần thì không thể kể hết được. Chị Hoài xởi lởi nhắc lại lời hai đứa con cứ nhét quà vào tay nải và giục: "Mẹ đi đi, không ông buồn, các chú, các cô mong!".

Cây nhà lá vườn thôi, nhưng thật vô giá: "Đây là gạo nếp tăng sản của nhà. Cái giò thủ anh ấy gọi đấy, ông thích ăn giò thủ lắm đấy, cô Lý ạ. Còn bọc này là sắn dây. Trẻ em nó giã, nó rây đấy". Chị Hoài thật chu đáo mang lên cả một gói hạt giống mướp hương "thơm ngon mà quả to lắm"; chị nhắc cô Lý đem gieo ở bờ ao, gieo vào đêm nay...